

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2017/DS-ST

Ngày: 07/ 9/2017

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay
và hợp đồng góp hui*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Văn Hùng**.
2. Ông **Phạm Danh Hiếu**.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 137/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay và hợp đồng góp hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2017/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Lê Thị Đ, sinh năm 1963, có mặt

Địa chỉ: khu phố B, phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Nguyễn Thị D, sinh năm 1959, có mặt

Địa chỉ: khu phố M, phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 7 năm 2017 và trong quá trình xét xử bà Lê Thị Đ trình bày:

Vào ngày 21/11/2014 có cho bà Nguyễn Thị D vay số tiền 90.000.000 đồng, lãi suất 3% tháng, thời hạn vay 02 năm, bà D có giao cho bà Đ giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 09478 ngày 16/3/2001 do UBND thị xã G cấp cho bà Nguyễn Thị D có số thửa 681, diện tích 115m² đất tọa lạc tại phường 4, thị xã Gò Công, có lập Hợp đồng vay ngày 21/11/2014 tại Văn phòng công chứng P, thị xã G, tỉnh Tiền Giang. Bà D đã trả lãi được 10 tháng (từ ngày 28/10/2014ÂL đến ngày 28/7/2015ÂL) tổng cộng 27.000.000 đồng thì ngưng không trả lãi đến nay.

Vào ngày 02/7/2015 ÂL có cho bà D vay thêm 10.000.000 đồng và ngày 22/7/2015 ÂL cho bà D vay thêm 5.000.000 đồng, có giấy nhận tiền, cùng thỏa thuận lãi 3% tháng, hai khoản vay này bà D chưa trả lãi. Nên tổng cộng số tiền vay là 105.000.000 đồng. Ngày 02/11/2015 ÂL hai bên có thỏa thuận lại là bà D phải trả số tiền vay theo hình thức trả góp mỗi ngày với số tiền 100.000 đồng. Nên từ ngày 02/11/2015 ÂL đến ngày 01/5/2016 ÂL bà D đã trả được tổng cộng 11.900.000 đồng thì ngưng đến nay không trả. Nên trừ vào vốn vay thì bà D hiện còn nợ tiền vay là 93.100.000 đồng. Yêu cầu bà D trả 93.100.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bà D có tham gia một phần hụi 3.000.000đồng/phần/tháng, có 25 hụi viên do bà Đ làm thảo hụi, mở hụi ngày 19/6/2015 đến ngày 19/6/2017 mãn hụi. Bà D hót hụi đầu tiên đã nhận số tiền 58.500.000 đồng, đã đóng hụi chết được 02 tháng với số tiền tổng cộng 6.000.000 đồng thì ngưng không đóng hụi, nên còn nợ tiền hụi 23 tháng tổng cộng 69.000.000 đồng. Yêu cầu bà D trả 69.000.000đồng.

Yêu cầu bà D trả tiền vay và tiền hụi tổng cộng là 162.100.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Khi nào bà D trả xong số tiền trên thì bà Đ giao trả lại bà D bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà D.

Trong quá trình xét xử bà Nguyễn Thị D trình bày: Thống nhất có thỏa thuận hợp đồng vay và góp hụi như bà Đ trình bày. Đối với số tiền vay 90.000.000đồng đã trả lãi được 17 tháng mỗi tháng 2.700.000 đồng nên đã trả lãi tổng cộng 45.900.000 đồng. Đối với số tiền vay 10.000.000 đồng và số tiền vay 5.000.000 đồng có trả lãi đầy đủ, nhưng do không giấy tờ trả lãi, không chứng minh được số tiền lãi đã trả nên thống nhất như lời trình bày của bà Đ. Thống nhất số tiền vay hiện còn nợ bà Đ là 93.100.000 đồng, số tiền hụi hiện còn nợ là 69.000.000 đồng, tổng cộng là 162.100.000 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả hàng tháng với số tiền 3.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ. Không yêu cầu tính lãi. Yêu cầu bà Đ giao lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà D khi bà D trả xong khoản

nợ vay. Vì khi vay tiền có đưa bà Đ giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Thủ tục thụ lý đơn khởi kiện, thẩm quyền giải quyết của Tòa án, việc thu thập tài liệu chứng cứ; Thủ tục hòa giải và phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Đ về hợp đồng vay. Thấy rằng, có văn bản hợp đồng vay và thế chấp tài sản lập tại Văn phòng Công chứng P. Hợp đồng được công chứng số 000017 ngày 21/11/2014, với số tiền vay là 90.000.000 đồng, thời hạn vay là hai năm tính từ ngày 21/11/2014. Có giấy nhận tiền ngày 02/7/2015 và ngày 22/7/2015. Tại phiên tòa bà D thừa nhận có vay tiền của bà Đ 03 lần tổng cộng số tiền vay là 105.000.000 đồng. Bà D và bà Đ đã thống nhất số tiền lãi đã trả tổng cộng là 27.000.000 đồng, và số tiền vốn trả góp được từ ngày 02/11/2015 ÁL đến ngày 01/5/2016 ÁL tổng cộng là 11.900.000 đồng nên bà D còn nợ số tiền vay 93.100.000 đồng là có cơ sở, phù hợp quy định Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015. Nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Đ đòi bà D trả số tiền vay. Các đương sự thống nhất không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Xét khi thỏa thuận hợp đồng vay bà D có thế chấp cho bà Đ quyền sử dụng đất nêu trên. Tuy nhiên, các bên không tiến hành đăng ký tài sản thế chấp theo quy định. Nên xem việc bà D vay tiền có đưa bà Đ cất giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 09478 ngày 16/3/2001 do UBND thị xã Gò Công cấp cho bà Nguyễn Thị D là để làm tin. Các bên thống nhất khi bà D trả tiền xong thì bà Đ giao lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là phù hợp. Đương sự không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Đ về hợp đồng góp hụi. Bà D thừa nhận có tham gia một phần hụi 3.000.000 đồng/phần/tháng do bà Đ làm thảo. Bà D đã nhận tiền hụi và có đóng hụi chêt 02 kỳ/02 tháng, nên còn nợ tiền hụi 23 kỳ/23 tháng x 3.000.000 đồng/tháng = 69.000.000 đồng là

phù hợp Điều 471 Bộ luật dân sự. Nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Đ yêu cầu bà D trả 69.000.000 đồng.

[4] Về thời gian thực hiện, bà D trình bày hoàn cảnh khó khăn xin trả tiền hàng tháng 3.000.000 đồng là không có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, trong quan hệ vay và góp hụi bà D đã vi phạm nghĩa vụ. Đến nay hợp đồng vay và hợp đồng góp hụi đã kết thúc nhưng bà D vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, nay xin trả dần hàng tháng cho đến khi hết nợ là không phù hợp, vì kéo dài thời gian trả tiền, thiệt thòi quyền lợi hợp pháp của bà Đ, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Đ. Buộc bà D phải có nghĩa vụ trả số tiền vay và tiền hụi một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của bà Đ được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ, nên bà D phải chịu toàn bộ án phí theo quy định. Xét đơn xin giảm án phí của bà D vì hoàn cảnh thật sự khó khăn được UBND phường 4, thị xã G xác nhận ngày 07/9/2017, nên giảm 50% tiền án phí sơ thẩm cho bà D.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 471, 357 Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 26 , khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội và Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Đ.

Buộc bà Nguyễn Thị D phải có nghĩa vụ trả bà Lê Thị Đ số tiền vay 93.100.000 đồng (Chín mươi ba triệu một trăm nghìn đồng), trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà Lê Thị Đ có nghĩa vụ trả bà Nguyễn Thị D bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 09478 ngày 16/3/2001 do UBND thị xã Gò Công cấp cho bà Nguyễn Thị D khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc bà Nguyễn Thị D phải có nghĩa vụ trả bà Lê Thị Đ số tiền hụi 69.000.000 đồng (Sáu mươi chín triệu đồng), trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí:

Bà Nguyễn Thị D phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 8.105.000 đồng, được giảm 50% án phí (4.052.500 đồng) nên bà Nguyễn Thị D phải nộp số tiền 4.052.500 đồng.

Bà Lê Thị Đ không phải chịu tiền án phí sơ thẩm. Hoàn lại bà Lê Thị Đ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.895.000đồng theo biên lai thu số 41968 ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND txGC
- Chi cục THA txGC
- Các đương sự
- Lưu: HS, AV

Trần Văn Dũng